TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
DIRECTORATE FOR STANDARDS AND QUALITY

QUATEST 3®

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 3

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Số / *No.* : 14-19
(CADIVI 01-2019)

Chứng nhận sản phẩm / *This is to certify that* : **CÁP CHẬM CHÁY ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN 0,6/1(1,2) KV VÀ 3,6/6(7,2) kV ĐẾN 18/30(36) kV** / *FLAME RETARDANT CABLES FOR RATED VOLTAGES UP TO 0,6/1(1,2) kV AND 3,6/6(7,2) kV UP TO 18/30(36) kV*

Nhãn hiệu / *Brand name* : **CADIVI**

Loại / *Types* **:** (chi tiết trong phụ lục kèm theo giấy chứng nhận / details in the annex attached this certificate)

Được sản xuất bởi / *Produced by* :

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM - CADIVI
VIETNAM ELECTRIC CABLE CORPORATION

Địa chỉ /*Address*: **70 - 72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM** / *70-72 Nam Ky Khoi Nghia Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City*

Phù hợp với tiêu chuẩn / *Conforms to the standard* :

IEC 60332-3-24:2018 - Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions Part 3-24: Test for vertical flame spread of vertically-mounted bunched wires or cables - Category C

Phương thức chứng nhận / *Certification scheme* :

Phương thức 5 / *Scheme 5*

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

(Circular No. 28/2012/TT-BKHCN dated December 12th 2012 and Circular No. 02/2017/TT-BKHCN dated March 31st 2017 of Ministry of Science and Technology)

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP CỦA QUATEST 3
and approved to bear QUATEST 3 Product Certification mark

Giấy chứng nhận này và dấu chất lượng có giá trị từ 10/6/2019 đến 09/6/2022
Certificate and the product certification mark remain valid from June 10th 2019 to June 09th 2022

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC / *VICE DIRECTOR*

QUATEST 3
IEC 60332-3-24:2018

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Mai Văn Sủng

Phụ lục / *Annex*

DANH MỤC SẢN PHẨM CÁP CHẬM CHÁY ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN 0,6/1(1,2) KV VÀ 3,6/6(7,2) kV ĐẾN 18/30(36) kV, NHÃN HIỆU CADIVI ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN IEC 60332-3-24:2018

(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 14-19 (CADIVI 01-2019), ngày 10/6/2019)

LIST OF CERTIFIED CADIVI FLAME RETARDANT CABLES FOR RATED VOLTAGES UP TO 0,6/1(1,2) kV AND 3,6/6(7,2) kV UP TO 18/30(36) kV IN COMPLIANCE WITH THE STANDARD IEC 60332-3-24:2018

(Attached the certificate No 14-19 (CADIVI 01-2019), dated 10/6/2019)

STT/ *No*	Cấu trúc sản phẩm / *Structure of cable*	Ký hiệu của công ty / *Product symbol by company*
01	Cu/FR-PVC	CV/FRT
02	Cu/FRT-LSHF	CE/FRT-LSHF
03	Cu/FR-PVC/FR-PVC	CVV/FRT; CVV/AWA/FRT; CVV/SWA/FRT; CVV/DATA/FRT; CVV/DSTA/FRT; CVV/OS/AWA/FRT; CVV/IS/OS/AWA/FRT; CVV/OS/SWA/FRT; CVV/IS/OS/SWA/FRT; DVV/FRT; DVV/AWA/FRT; DVV/SWA/FRT; DVV/DATA/FRT; DVV/DSTA/FRT; DVV/Sc/FRT; DVV/Sc/AWA/FRT; DVV/Sc/SWA/FRT; DVV/Sc/DATA/FRT; DVV/Sc/DSTA/FRT; DVV/Sa/FRT; DVV/Sa/AWA/FRT; DVV/Sa/SWA/FRT; DVV/Sa/DATA/FRT; DVV/Sa/DSTA/FRT
04	Cu/XLPE/FR-PVC	CXV/FRT; CXV/AWA/FRT; CXV/SWA/FRT; CXV/DATA/FRT; CXV/DSTA/FRT; CXV/OS/AWA/FRT; CXV/IS/OS/AWA/FRT; CXV/OS/SWA/FRT; CXV/IS/OS/SWA/FRT; DXV/FRT; DXV/AWA/FRT; DXV/SWA/FRT; DXV/DATA/FRT; DXV/DSTA/FRT; DXV/Sc/FRT; DXV/Sc/AWA/FRT; DXV/Sc/SWA/FRT; DXV/Sc/DATA/FRT; DXV/Sc/DSTA/FRT; DXV/Sa/FRT; DXV/Sa/AWA/FRT; DXV/Sa/SWA/FRT; DXV/Sa/DATA/FRT; DXV/Sa/DSTA/FRT

STT/ *No*	Cấu trúc sản phẩm / *Structure of cable*	Ký hiệu của công ty / *Product symbol by company*
05	Cu/XLPE/FRT-LSHF	CXE/FRT-LSHF; CXE/AWA/FRT-LSHF; CXE/SWA/FRT-LSHF; CXE/DATA/FRT-LSHF; CXE/DSTA/FRT-LSHF; CXE/OS/AWA/FRT-LSHF; CXE/IS/OS/AWA/FRT-LSHF; CXE/OS/SWA/FRT-LSHF; CXE/IS/OS/SWA/FRT-LSHF; DXE/FRT-LSHF; DXE/AWA/FRT-LSHF; DXE/SWA/FRT-LSHF; DXE/DATA/FRT-LSHF; DXE/DSTA/FRT-LSHF; DXE/Sc/FRT-LSHF; DXE/Sc/AWA/FRT-LSHF; DXE/Sc/SWA/FRT-LSHF; DXE/Sc/DATA/FRT-LSHF; DXE/Sc/DSTA/FRT-LSHF; DXE/Sa/FRT-LSHF; DXE/Sa/AWA/FRT-LSHF; DXE/Sa/SWA/FRT-LSHF; DXE/Sa/DATA/FRT-LSHF; DXE/Sa/DSTA/FRT-LSHF

CADIVI

Công ty Cổ Phần Dây Cáp điện Việt Nam
Vietnam Electric Cable Corporation

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Số: **09/2019/CADIVI**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**
Địa chỉ: **70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh**
Điện thoại: **028.38.299.443 / 028.38.292.971** Fax: **028.38.299.437**
E-mail: **cadivi@cadivi.vn**

CÔNG BỐ:

Sản phẩm *(tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật):*

CÁP CHẬM CHÁY ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN 0,6/1(1,2) KV VÀ 3,6/6(7,2) kV ĐẾN 18/30(36) kV */ FLAME RETARDANT CABLES FOR RATED VOLTAGES UP TO 0,6/1(1,2) kV AND 3,6/6(7,2) kV UP TO 18/30(36) kV*

Nhãn hiệu : CADIVI

Loại: (chi tiết trong danh sách kèm theo bản công bố hợp chuẩn 09/2019/CADIVI)

Phù hợp với tiêu chuẩn *(số hiệu, ký hiệu, tên gọi)*

IEC 60332-3-24:2018 - Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions Part 3-24: Test for vertical flame spread of vertically-mounted bunched wires or cables - Category C

Thông tin bổ sung *(căn cứ công bố hợp chuẩn, phương thức đánh giá sự phù hợp...)*

Căn cứ công bố hợp chuẩn: **Giấy chứng nhận số 14-19 (CADIVI 01-2019) có giá trị từ 10/06/2019 đến 09/06/2022 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3**

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5**

(thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam - CADIVI cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm **CÁP CHẬM CHÁY ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN 0,6/1(1,2) KV VÀ 3,6/6(7,2) kV ĐẾN 18/30(36) kV** do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

TP. Hồ Chí Minh**, ngày **12** tháng **06** năm **2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM
M.S.D.N: 0300951584 - C.T.C.P
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ QUANG ĐỊNH

QUATEST 3
IEC 60332-3-24:2018

DANH MỤC SẢN PHẨM CÁP CHẬM CHÁY ĐIỆN ÁP DANH ĐỊNH ĐẾN 0,6/1(1,2) KV VÀ 3,6/6(7,2) kV ĐẾN 18/30(36) kV, NHÃN HIỆU CADIVI ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN IEC 60332-3-24:2018

(kèm theo Bản Công bố Hợp chuẩn 09/2019/CADIVI)

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

STT	CẤU TRÚC SẢN PHẨM	KÝ HIỆU SẢN PHẨM
1	Cu/FR-PVC	CV/FRT
2	Cu/FRT-LSHF	CE/FRT-LSHF
3	Cu/FR-PVC/FR-PVC	CVV/FRT; CVV/AWA/FRT; CVV/SWA/FRT; CVV/DATA/FRT; CVV/DSTA/FRT; CVV/OS/AWA/FRT; CVV/IS/OS/AWA/FRT; CVV/OS/SWA/FRT; CVV/IS/OS/SWA/FRT; DVV/FRT; DVV/AWA/FRT; DVV/SWA/FRT; DVV/DATA/FRT; DVV/DSTA/FRT; DVV/Sc/FRT; DVV/Sc/AWA/FRT; DVV/Sc/SWA/FRT; DVV/Sc/DATA/FRT; DVV/Sc/DSTA/FRT; DVV/Sa/FRT; DVV/Sa/AWA/FRT; DVV/Sa/SWA/FRT; DVV/Sa/DATA/FRT; DVV/Sa/DSTA/FRT
4	Cu/XLPE/FR-PVC	CXV/FRT; CXV/AWA/FRT; CXV/SWA/FRT; CXV/DATA/FRT; CXV/DSTA/FRT; CXV/OS/AWA/FRT; CXV/IS/OS/AWA/FRT; CXV/OS/SWA/FRT; CXV/IS/OS/SWA/FRT; DXV/FRT; DXV/AWA/FRT; DXV/SWA/FRT; DXV/DATA/FRT; DXV/DSTA/FRT; DXV/Sc/FRT; DXV/Sc/AWA/FRT; DXV/Sc/SWA/FRT; DXV/Sc/DATA/FRT; DXV/Sc/DSTA/FRT; DXV/Sa/FRT; DXV/Sa/AWA/FRT; DXV/Sa/SWA/FRT; DXV/Sa/DATA/FRT; DXV/Sa/DSTA/FRT
5	Cu/XLPE/FRT-LSHF	CXE/FRT-LSHF; CXE/AWA/FRT-LSHF; CXE/SWA/FRT-LSHF; CXE/DATA/FRT-LSHF; CXE/DSTA/FRT-LSHF; CXE/OS/AWA/FRT-LSHF; CXE/IS/OS/AWA/FRT-LSHF; CXE/OS/SWA/FRT-LSHF; CXE/IS/OS/SWA/FRT-LSHF; DXE/FRT-LSHF; DXE/AWA/FRT-LSHF; DXE/SWA/FRT-LSHF; DXE/DATA/FRT-LSHF; DXE/DSTA/FRT-LSHF; DXE/Sc/FRT-LSHF; DXE/Sc/AWA/FRT-LSHF; DXE/Sc/SWA/FRT-LSHF; DXE/Sc/DATA/FRT-LSHF; DXE/Sc/DSTA/FRT-LSHF; DXE/Sa/FRT-LSHF; DXE/Sa/AWA/FRT-LSHF; DXE/Sa/SWA/FRT-LSHF; DXE/Sa/DATA/FRT-LSHF; DXE/Sa/DSTA/FRT-LSHF

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/TB-TĐC	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

THÔNG BÁO
Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn số 09/2019/CADIVI ngày 12 tháng 6 năm 2019 của:

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam cho sản phẩm Cáp chậm cháy điện áp danh định đến 0,6/1(1,2) kV và 3,6/6(7,2) kV đến 18/30(36) kV.

Loại: (Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 14-19 (CADIVI 01-2019) của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3).

Nhãn hiệu: CADIVI

Phù hợp tiêu chuẩn IEC 60332-3-24:2018 - Tests on electric and optical fibre cables under fire conditions Part 3-24: Test for vertical flame spread of vertically-mounted bunched wires or cables - Category C và có giá trị đến ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam;
- Lưu: TBT(1b). Ni.1.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Nguyễn Trường Giang